

Số: 2044/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản báo tin, xuất bản đặc san; lưu trữ báo tin, đặc san;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thay thế thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025; Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025; Quyết định số 821/QĐ-BVHTTDL ngày 10/4/2026; Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thuy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở VH-TTDL, Sở VH-TT;
- Lưu: VT, PTTHTTDL, D.100.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Tà Quang Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN
ĐIỆN TỬ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số 2044 /QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục TTHC mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1.	Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Trung ương)	Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026	PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
2	Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Trung ương)	Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026	PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1.	Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh)	Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026	PTTH & TTĐT	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1.	1.002790	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026	PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
2.	1.014631	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình		PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
3.	1.004266	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước		PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
4.	1.002135	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước		PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
5	1.002008	Thủ tục cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
6	1.000030	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		PTTH & TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1.	3.000575	Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh)	Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026	PTTH & TTĐT	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Trung ương)

a) Trình tự thực hiện

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Bộ thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chấp thuận.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chấp thuận bằng văn bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản nêu rõ lý do thay đổi đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Bộ; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký;

(2) Mẫu biểu tượng (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Bộ; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, bản màu biểu tượng phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục PTTH&TTĐT).

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không có.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san.

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

CƠ QUAN CẤP PHÉP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

..., ngày tháng năm 20

**VĂN BẢN CHẤP THUẬN VIỆC THAY ĐỔI BIỂU TƯỢNG GHI TRONG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH/GIẤY PHÉP SẢN XUẤT
KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC
CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản báo tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu báo tin, đặc san;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của...

(CƠ QUAN CẤP PHÉP) CHẤP THUẬN

1. Chấp thuận cho (tên cơ quan báo chí) được thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình

phát thanh/truyền hình trong nước số... ngày... tháng... năm 20.. do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép), như sau:

- *Thay đổi biểu tượng cơ quan báo chí;*
- *Thay đổi biểu tượng kênh chương trình phát thanh/truyền hình;*

2. *(Tên đơn vị có giấy phép) cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về việc sở hữu biểu tượng, nhãn hiệu theo đúng mô tả và phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.*

3. *(Tên đơn vị có giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước số ...ngày ... tháng ... năm 20.. do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp và Văn bản chấp thuận này./.*

Nơi nhận:

- *Đơn vị được cấp giấy phép;*
- *Tên cơ quan cấp giấy phép;*
- *Đơn vị cấp Văn bản chấp thuận;*
- ...
- Lưu: VT,... (số bản).

CƠ QUAN CẤP PHÉP

Ghi chú:

Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Trung ương)

a) Trình tự thực hiện

- Trường hợp thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp Bộ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử chấp thuận.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử chấp thuận bằng văn bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí nêu rõ lý do thay đổi;

(2) Mẫu biểu tượng (bản màu).

Đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, văn bản đề nghị và mẫu biểu tượng (bản màu) phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký, xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không có

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san.

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

CƠ QUAN CẤP PHÉP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

..., ngày tháng năm 20

**VĂN BẢN CHẤP THUẬN VIỆC THAY ĐỔI BIỂU TƯỢNG GHI TRONG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH/GIẤY PHÉP SẢN XUẤT
KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC
CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của...

(CƠ QUAN CẤP PHÉP) CHẤP THUẬN

1. Chấp thuận cho (tên cơ quan báo chí) được thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình

phát thanh/truyền hình trong nước số... ngày... tháng... năm 20.. do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép), như sau:

- *Thay đổi biểu tượng cơ quan báo chí;*
- *Thay đổi biểu tượng kênh chương trình phát thanh/truyền hình;*

2. *(Tên đơn vị có giấy phép) cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về việc sở hữu biểu tượng, nhãn hiệu theo đúng mô tả và phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.*

3. *(Tên đơn vị có giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước số ...ngày ... tháng ... năm 20.. do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp và Văn bản chấp thuận này./.*

Nơi nhận:

- *Đơn vị được cấp giấy phép;*
- *Tên cơ quan cấp giấy phép;*
- *Đơn vị cấp Văn bản chấp thuận;*
- ...
- *Lưu: VT,... (số bản).*

CƠ QUAN CẤP PHÉP

Ghi chú:

Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh)

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) đề nghị thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản nêu rõ lý do thay đổi đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh.

(2) Mẫu biểu tượng (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không có

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san.

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

CƠ QUAN CẤP PHÉP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

..., ngày tháng năm 20

**VĂN BẢN CHẤP THUẬN VIỆC THAY ĐỔI BIỂU TƯỢNG GHI TRONG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH/GIẤY PHÉP SẢN XUẤT
KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC
CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của...

(CƠ QUAN CẤP PHÉP) CHẤP THUẬN

1. Chấp thuận cho (tên cơ quan báo chí) được thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình

phát thanh/truyền hình trong nước số... ngày... tháng... năm 20.. do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép), như sau:

- *Thay đổi biểu tượng cơ quan báo chí;*
- *Thay đổi biểu tượng kênh chương trình phát thanh/truyền hình;*

2. *(Tên đơn vị có giấy phép) cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về việc sở hữu biểu tượng, nhãn hiệu theo đúng mô tả và phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.*

3. *(Tên đơn vị có giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước số ...ngày ... tháng ... năm 20.. do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp và Văn bản chấp thuận này./.*

Nơi nhận:

- *Đơn vị được cấp giấy phép;*
- *Tên cơ quan cấp giấy phép;*
- *Đơn vị cấp Văn bản chấp thuận;*
- ...
- Lưu: VT,... (số bản).

CƠ QUAN CẤP PHÉP

Ghi chú:

Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

PHẦN III.
NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ VHTTDL.

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ VHTTDL xem xét cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình theo Mẫu số 08 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ VHTTDL phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh hoặc cấp Bộ; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký.

(2) Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Tối đa 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục PTT&TTĐT)

g) Mẫu đơn, tờ khai:

Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026);

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 08 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026).

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Xác định loại hình báo chí; tôn chỉ, mục đích đối tượng phục vụ; chương trình, thời gian, thời lượng, phương thức truyền dẫn, phát sóng.
- Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo quy định.
- Có tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình.
- Có trụ sở và các Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; phải có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng.
- Phù hợp với quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Sau khi được cấp giấy phép hoạt động báo chí, cơ quan chủ quản báo chí ra quyết định thành lập cơ quan báo chí và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- *Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu trữ bản tin, đặc san.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi bổ sung.

Mẫu số 01. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH *(thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp)*

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Tên cơ quan, tổ chức; Địa chỉ; Điện thoại; Thư điện tử (nếu có); Website (nếu có).

2. Mục đích hoạt động báo chí.

3. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình

- Tên gọi tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình *(kèm theo mẫu biểu tượng (bản màu) có cam kết, xác nhận của cơ quan, tổ chức; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phải có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt).*

5. Nội dung đề nghị cấp phép:

5.1. Lĩnh vực hoạt động *(nêu rõ phát thanh hoặc truyền hình):*

5.2. Tên kênh phát thanh/truyền hình *(kênh chương trình gắn với sự ra đời của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình):*

5.3. Biểu tượng của kênh phát thanh/truyền hình *(kèm theo mẫu biểu tượng (bản màu) kênh phát thanh/kênh truyền hình có cam kết, xác nhận của cơ quan, tổ chức; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phải có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt).*

5.4. Tôn chỉ, mục đích của kênh *phát thanh/truyền hình*:

5.5. Ngôn ngữ thể hiện:

5.6. Đối tượng phục vụ:

5.7. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (*từ... giờ đến... giờ*).

5.8. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (*...giờ...phút/ngày*).

5.9. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (*...giờ...phút/ngày*)

- *Truyền dẫn, phát sóng mới*: (*...giờ...phút*)

- *Truyền dẫn, phát sóng lại*: (*...giờ...phút*)

5.10. Thời lượng chương trình *truyền dẫn, phát sóng* mới trong một ngày: (*...giờ...phút/ngày*).

5.11. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

S T T	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (...giờ...phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng <i>truyền dẫn, phát sóng</i>	
			Trung bình/ng ày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1						
...						

- Gửi kèm theo khung chương trình dự kiến *truyền dẫn, phát sóng* trong 01 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép.

5.12. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình *truyền hình*: (*Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp*)

SDTV

☐

HDTV

☐

4K

☐

8K

☐

Khác

☐

(*Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn “khác”*).....

- Âm thanh kênh chương trình *phát thanh*: (*Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp*)

5.13. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung truyền dẫn, phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng trên các định dạng kỹ thuật tại khoản 5.12 (đối với kênh chương trình có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

6. Địa điểm sản xuất kênh chương trình

7. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình

8. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình

9. Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

10. Phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng

11. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Quảng bá ☐

Trả tiền ☐

12. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV ☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh ☐

Dịch vụ truyền hình di động ☐

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐

Khác ☐

(Ghi rõ phương thức cung cấp dịch vụ trong trường hợp điền “khác”)

13. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí đầu tư ban đầu:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Năm 1:

+ Năm 2:

14. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

14.1. Cơ cấu tổ chức

14.2. Lãnh đạo tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (dự kiến):

14.2.1. Tổng Giám đốc/Giám đốc:

- Họ và tên:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Trình độ chuyên môn:

- Trình độ chính trị:

- Quá trình hoạt động báo chí:

14.2.2. Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc:

- Họ và tên:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ chính trị:
- Quá trình hoạt động báo chí:

14.3. Danh sách nhân sự dự kiến (tổng hợp đầy đủ từ lãnh đạo cơ quan báo chí, phóng viên, biên tập viên...):

14.3.1. Lãnh đạo cơ quan báo chí, phòng ban

T T	Họ và tên	Chức vụ ¹	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Nă m sinh	Dâ n tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/khác ³	Trìn h độ lý luận chín h trị ⁴	Trìn h độ ngoạ i ngữ	Đản g viên	Năm vào ngàn h báo chí	Điện thoại	
												Cơ qua n	Di độn g
1													
2													
...													

14.3.2. Phóng viên, biên tập viên

T T	Họ và tên	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/khác ³	Trìn h độ lý luận chính trị ⁴	Trìn h độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại	
											Cơ qua n	Di động
1												
2												
..												
.												

15. Các nội dung khác (nếu có)

16. Hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế

17. Kết luận

18. Cam kết:

(Tên cơ quan, tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích).

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* đã được cấp.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ mục đích hoạt động báo chí; tôn chỉ, mục đích *kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình* quy định trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*.

3. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích.
4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung đổi khác (nếu có).
5. Các phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* sau khi sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích.
6. Cam kết:

(Tên cơ quan, tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Đề án đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

..., ngày... tháng... năm 20..

Cơ quan chủ quản phê duyệt

(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động phát
thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành phố và cấp Bộ)
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..

Người đứng đầu cơ quan báo chí⁵

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Chức vụ: Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng phòng...;

² Chức danh: Phóng viên (PV); Biên tập viên (BTV);...

³ Trình độ chuyên môn báo chí/khác: Sau đại học (SĐH); Đại học (ĐH); Dưới đại học (DĐH) (lưu ý: ghi rõ chuyên ngành đào tạo); khác (K);

⁴ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp (CC); cử nhân (CN); trung cấp (TC);

⁵ Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: kê khai, thuyết minh các mục I và II trong biểu mẫu Đề án này.

- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của giấy phép: kê khai, thuyết minh các mục I và III trong biểu mẫu Đề án này.

- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 08. Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH***Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;**Căn cứ Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20.. của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;**Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;**Theo đề nghị tại Đề án đề ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép) về việc cấp Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình; Công văn số ...ngày ... tháng ... năm 20.. của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.***QUYẾT ĐỊNH:****CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH****THEO NHỮNG QUY ĐỊNH SAU:****1. Tên cơ quan chủ quản:****- Địa chỉ:****- Điện thoại:****2. Tên cơ quan báo chí:**

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

3. Biểu tượng:

4. Mục đích hoạt động báo chí:

5. Tên kênh chương trình *phát thanh/truyền hình*:.....

5.1. Biểu tượng của kênh chương trình:

.....

5.2. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:

.....

5.3. Ngôn ngữ thể hiện:

.....

5.4. Đối tượng phục vụ:

.....

5.5. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (từ ... giờ... phút...đến ...giờ... phút...).

5.6. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (... giờ ... phút/ngày).

5.7. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (... giờ ... phút/ngày).

- *Truyền dẫn, phát sóng* mới: (... giờ ... phút).

- *Truyền dẫn, phát sóng* lại: (... giờ ... phút).

5.8. Thời lượng chương trình *truyền dẫn, phát sóng* mới trong một ngày: (... giờ ... phút/ngày).

5.9. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng <i>truyền dẫn, phát sóng</i>	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1						
2						

5.10. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh (*Đối với kênh truyền hình*):

- Âm thanh kênh (*Đối với kênh phát thanh*):

5.11. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung truyền dẫn, phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng theo các định dạng kỹ thuật quy định tại khoản 5.10 (đối với kênh chương trình có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

5.12. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:

5.13. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình:

Quảng bá/Trả tiền

5.14. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình:

- Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số;
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự;
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số;
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV;
- Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh;
- Dịch vụ truyền hình di động;
- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet;
- Khác...

6. Lãnh đạo cơ quan báo chí:

6.1. Tổng Giám đốc/Giám đốc:

.....

6.2. Các Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc:

.....

7. Các quy định khác:

.....

8. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* có hiệu lực kể từ ngày cấp.

Cơ quan chủ quản, tổ chức được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí; về viễn thông, tần số vô tuyến điện, truyền dẫn, phát sóng; các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản của tổ chức được cấp phép;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- UBND, Sở VH TTDL/Sở VH TT tỉnh, thành phố
(nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);
- Lưu: VT,... (số bản).

BỘ TRƯỞNG

Chú thích:

Các nội dung chữ in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

a) Trình tự thực hiện

- Trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích kênh chương trình, cơ quan, tổ chức và trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL, cơ quan, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL).

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình theo Mẫu số 08 (đối với thay đổi tôn chỉ mục đích); mẫu số 09 (đối với thay đổi nội dung khác) tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đối với thay đổi tôn chỉ, mục đích:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản nêu rõ lý do thay đổi đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh hoặc cấp Bộ; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký;

(2) Đề án đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL.

+ Đối với thay đổi nội dung khác:

(1) Văn bản của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh hoặc cấp Bộ; văn bản của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, trong đó nêu rõ lý do thay đổi và cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về các nội dung đề nghị thay đổi;

(2) Trường hợp thay đổi về thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất phải thực hiện báo cáo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục PTTH&TTĐT).

g) Mẫu đơn, tờ khai: Mẫu số 01 tại Phụ lục II; Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép theo Mẫu số 08 và Mẫu số 09 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi bổ sung.

Mẫu số 01. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết.
2. Cơ sở pháp lý.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp)

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Tên cơ quan, tổ chức; Địa chỉ; Điện thoại; Thư điện tử (nếu có); Website (nếu có).

2. Mục đích hoạt động báo chí.

3. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình

- Tên gọi tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:

4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (kèm theo mẫu biểu tượng (bản màu) có cam kết, xác nhận của cơ quan, tổ chức; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phải có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt).

5. Nội dung đề nghị cấp phép:

5.1. Lĩnh vực hoạt động (nêu rõ phát thanh hoặc truyền hình):

5.2. Tên kênh phát thanh/truyền hình (kênh chương trình gắn với sự ra đời của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình):

5.3. Biểu tượng của kênh phát thanh/truyền hình (kèm theo mẫu biểu tượng (bản màu) kênh phát thanh/kênh truyền hình có cam kết, xác nhận của cơ quan, tổ chức; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phải có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt).

5.4. Tôn chỉ, mục đích của kênh *phát thanh/truyền hình*:

5.5. Ngôn ngữ thể hiện:

5.6. Đối tượng phục vụ:

5.7. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (*từ... giờ đến... giờ*).

5.8. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (*...giờ...phút/ngày*).

5.9. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (*...giờ...phút/ngày*)

- *Truyền dẫn, phát sóng mới*: (*...giờ...phút*)

- *Truyền dẫn, phát sóng lại*: (*...giờ...phút*)

5.10. Thời lượng chương trình *truyền dẫn, phát sóng* mới trong một ngày: (*...giờ...phút/ngày*).

5.11. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

S T T	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (...giờ...phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng <i>truyền dẫn, phát sóng</i>	
			Trung bình/ng ày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1						
...						

- Gửi kèm theo khung chương trình dự kiến *truyền dẫn, phát sóng* trong 01 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép.

5.12. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình *truyền hình*: (*Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp*)

SDTV

☐

HDTV

☐

4K

☐

8K

☐

Khác

☐

(*Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn “khác”*).....

- Âm thanh kênh chương trình *phát thanh*: (*Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp*)

5.13. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung truyền dẫn, phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng trên các định dạng kỹ thuật tại khoản 5.12 (đối với kênh chương trình có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

6. Địa điểm sản xuất kênh chương trình

7. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình

8. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình

9. Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

10. Phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng

11. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Quảng bá ☐

Trả tiền ☐

12. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV ☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh ☐

Dịch vụ truyền hình di động ☐

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐

Khác ☐

(Ghi rõ phương thức cung cấp dịch vụ trong trường hợp điền “khác”)

13. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí đầu tư ban đầu:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Năm 1:

+ Năm 2:

14. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

14.1. Cơ cấu tổ chức

14.2. Lãnh đạo tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (dự kiến):

14.2.1. Tổng Giám đốc/Giám đốc:

- Họ và tên:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Trình độ chuyên môn:

- Trình độ chính trị:

- Quá trình hoạt động báo chí:

14.2.2. Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc:

- Họ và tên:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ chính trị:
- Quá trình hoạt động báo chí:

14.3. Danh sách nhân sự dự kiến (tổng hợp đầy đủ từ lãnh đạo cơ quan báo chí, phóng viên, biên tập viên...):

14.3.1. Lãnh đạo cơ quan báo chí, phòng ban

T T	Họ và tên	Chức vụ ¹	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Nă m sinh	Dâ n tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/khác ³	Trìn h độ lý luận chín h trị ⁴	Trìn h độ ngoạ i ngữ	Đản g viên	Năm vào ngàn h báo chí	Điện thoại	
												Cơ qua n	Di độn g
1													
2													
...													

14.3.2. Phóng viên, biên tập viên

T T	Họ và tên	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/khác ³	Trìn h độ lý luận chính trị ⁴	Trìn h độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại	
											Cơ qua n	Di động
1												
2												
..												
.												

15. Các nội dung khác (nếu có)

16. Hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế

17. Kết luận

18. Cam kết:

(Tên cơ quan, tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích).

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* đã được cấp.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ mục đích hoạt động báo chí; tôn chỉ, mục đích *kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình* quy định trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*.

3. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích.
4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung đổi khác (nếu có).
5. Các phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* sau khi sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích.
6. Cam kết:

(Tên cơ quan, tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Đề án đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

..., ngày... tháng... năm 20..
Cơ quan chủ quản phê duyệt
 (Đối với các cơ quan báo chí hoạt động phát
 thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành phố và cấp Bộ)
 (Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..
Người đứng đầu cơ quan báo chí⁵
 (Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- ¹ Chức vụ: Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng phòng...;
- ² Chức danh: Phóng viên (PV); Biên tập viên (BTV);...
- ³ Trình độ chuyên môn báo chí/khác: Sau đại học (SĐH); Đại học (ĐH); Dưới đại học (DĐH) (lưu ý: ghi rõ chuyên ngành đào tạo); khác (K);
- ⁴ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp (CC); cử nhân (CN); trung cấp (TC);
- ⁵ Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: kê khai, thuyết minh các mục I và II trong biểu mẫu Đề án này.
- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của giấy phép: kê khai, thuyết minh các mục I và III trong biểu mẫu Đề án này.
- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 04. Báo cáo về thay đổi thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20..

BÁO CÁO

Về thay đổi thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh chương trình *phát thanh/truyền hình*

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

I. Thông tin về tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

1. Tên tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
5. Thông tin về giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*, giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước đã được cấp (số, ngày tháng cấp giấy phép):

II. Nội dung báo cáo

1. Thời gian, thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*, thời lượng tự sản xuất (phát mới/phát lại), thời lượng *truyền dẫn, phát sóng* mới của kênh chương trình sau khi thực hiện thay đổi; lý do thay đổi.
2. Nêu rõ thời lượng, tỷ lệ thời lượng các nhóm chuyên mục trong bảng nội dung kênh chương trình có thay đổi; lý do thay đổi.
3. Phương án tổ chức sản xuất thời lượng chương trình tăng thêm (nếu có).
4. Khung chương trình dự kiến *truyền dẫn, phát sóng* trong 01 (một) tháng.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CHÍ⁽¹⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾ Người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 08. Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20.. của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;

Theo đề nghị tại Đề án đề ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép) về việc cấp Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình; Công văn số ...ngày ... tháng ... năm 20.. của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

QUYẾT ĐỊNH:

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH
THEO NHỮNG QUY ĐỊNH SAU:

1. Tên cơ quan chủ quản:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

2. Tên cơ quan báo chí:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

3. Biểu tượng:

4. Mục đích hoạt động báo chí:

5. Tên kênh chương trình *phát thanh/truyền hình*:.....

5.1. Biểu tượng của kênh chương trình:

.....

5.2. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:

.....

5.3. Ngôn ngữ thể hiện:

.....

5.4. Đối tượng phục vụ:

.....

5.5. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (từ ... giờ... phút...đến ...giờ... phút...).

5.6. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (... giờ ... phút/ngày).

5.7. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (... giờ ... phút/ngày).

- *Truyền dẫn, phát sóng* mới: (... giờ ... phút).

- *Truyền dẫn, phát sóng* lại: (... giờ ... phút).

5.8. Thời lượng chương trình *truyền dẫn, phát sóng* mới trong một ngày: (... giờ ... phút/ngày).

5.9. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng <i>truyền dẫn, phát sóng</i>	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1						
2						

5.10. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh (*Đối với kênh truyền hình*):

- Âm thanh kênh (*Đối với kênh phát thanh*):

5.11. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung truyền dẫn, phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng theo các định dạng kỹ thuật quy định tại khoản 5.10 (đối với kênh chương trình có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

5.12. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:

5.13. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình:

Quảng bá/Trả tiền

5.14. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình:

- Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số;
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự;
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số;
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV;
- Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh;
- Dịch vụ truyền hình di động;
- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet;
- Khác...

6. Lãnh đạo cơ quan báo chí:

6.1. Tổng Giám đốc/Giám đốc:

.....

6.2. Các Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc:

.....

7. Các quy định khác:

.....

8. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* có hiệu lực kể từ ngày cấp.

Cơ quan chủ quản, tổ chức được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí; về viễn thông, tần số vô tuyến điện, truyền dẫn, phát sóng; các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản của tổ chức được cấp phép;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- UBND, Sở VH TTDL/Sở VH TT tỉnh, thành phố
(nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);
- Lưu: VT,... (số bản).

BỘ TRƯỞNG

Chú thích:

Các nội dung chữ in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 09. Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY PHÉP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH GHI TRONG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20.. của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp cho ...;

Căn cứ Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp cho (tên cơ quan báo chí) (nếu có);

Theo đề nghị tại văn bản/báo cáo số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

QUYẾT ĐỊNH:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH GHI TRONG GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH THEO CÁC NỘI DUNG SAU:**

1. Sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (tên cơ quan báo chí) trực thuộc (tên cơ quan chủ quản báo chí) như sau:...

Các quy định khác của Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình số... ngày ... tháng ... năm 20.. do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp cho (tên cơ quan báo chí) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

2. Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình có hiệu lực kể từ ngày cấp.

3. Cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí; về viễn thông, tần số vô tuyến điện, truyền dẫn, phát sóng; các văn bản pháp luật có liên quan; Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình số... ngày... tháng... năm 20.. và các quy định ghi trong Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ quản báo chí;
- Cơ quan báo chí;
- UBND, Sở VH-TTDL/Sở VH-TT tỉnh, thành phố (nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố);
- Lưu: VT, ... (số bản).

BỘ TRƯỞNG

Chú thích:

Các nội dung chữ in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

3. Thủ tục cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có nhu cầu sản xuất thêm kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước gửi 01 bộ hồ sơ về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước theo Mẫu số 10 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký;

(2) Đề án đề nghị cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

Trường hợp đề nghị cấp giấy phép sản xuất nhiều kênh chương trình, cơ quan báo chí đề nghị cấp giấy phép phải làm đề án riêng đối với từng kênh chương trình.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

g) Mẫu đơn, tờ khai:

Đề án đề nghị cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026);

h) Kết quả thực hiện:

Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (Mẫu số 10 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026).

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu trữ bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi bổ sung.

Mẫu số 02. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

ĐỀ NGHỊ *CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG* GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết.
2. Cơ sở pháp lý.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ QUAN BÁO CHÍ

1. Tên cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh, truyền hình* (viết chữ in hoa):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* số... do... cấp ngày... tháng ... năm 20..

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp)

1. Tên kênh chương trình:
2. **Biểu tượng kênh chương trình:** (kèm theo bản màu biểu tượng kênh *phát thanh/truyền hình* có cam kết của cơ quan báo chí và xác nhận của cơ quan chủ quản (đối với cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh, truyền hình* cấp tỉnh, thành phố và cấp Bộ), có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt (đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam).
3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:
4. Ngôn ngữ thể hiện:
5. Đối tượng phục vụ:
6. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (từ ... giờ đến ... giờ).
7. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (... giờ... phút/ngày).
8. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (... giờ... phút/ngày)

- Truyền dẫn, phát sóng mới: (... giờ... phút)

- Truyền dẫn, phát sóng lại: (... giờ... phút)

9. Thời lượng chương trình truyền dẫn, phát sóng mới trong một ngày:

(... giờ... phút/ngày)

10. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (... giờ... phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng truyền dẫn, phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
...						

- Gửi kèm theo khung chương trình dự kiến truyền dẫn, phát sóng trong 01 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép.

11. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

4K ☐

8K ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn “khác”).

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

Mono ☐

Stereo ☐

Khác ☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn “khác”):

12. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

(Tên cơ quan báo chí) bảo đảm nội dung, khung chương trình cơ bản của kênh chương trình khi truyền dẫn, phát sóng theo các định dạng kỹ thuật đề xuất tại điểm 2.11 là hoàn toàn giống nhau trên các dịch vụ theo quy định (đối với kênh có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

13. Thông tin về đối tác liên kết sản xuất kênh chương trình (áp dụng đối với trường hợp kênh chương trình có hoạt động liên kết):

13.1. Tên đối tác liên kết:

13.2. Địa chỉ, điện thoại đối tác liên kết:

13.3. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư của đối tác liên kết:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

13.4. Người đại diện theo pháp luật của đối tác liên kết:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chức danh:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

13.5. Năng lực của đối tác liên kết để thực hiện hoạt động liên kết:

a) Nguồn lực tài chính:

b) Nhân sự (*Nêu cụ thể số lượng người tham gia trực tiếp sản xuất kênh chương trình liên kết gồm quay phim, biên tập, đạo diễn, kỹ thuật*):

Đối tác liên kết	Tổng số nhân sự	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn		Trình độ chính trị			Ngoại ngữ	
				Trên Đại học	Đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Đại học	Chứng chỉ
...										

13.6. Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật (*Trường quay; Diện tích; Số lượng máy quay; Số lượng phòng dựng, bàn dựng, bàn trộn tiếng...*):

13.7. Hình thức liên kết:

13.8. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết:

14. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:**15. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:****16. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:****17. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình:** (*Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp*)

Quảng bá

☐

Trả tiền

☐**18. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình:** (*Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp*)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV

☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

☐

- Dịch vụ truyền hình di động ☐
- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐
- Khác ☐

(Ghi rõ phương thức cung cấp dịch vụ trong trường hợp điền “khác”)

19. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí ban đầu:
- Kinh phí hoạt động thường xuyên:
- + Năm 1:
- + Năm 2:

20. Các nội dung khác (nếu có)

21. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

21.1. Họ và tên:

21.2. Chức danh (*Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc*):

22. Tài liệu kèm theo:

- (1)
- (2)

23. Cam kết:

(*Tên cơ quan báo chí*) xin cam kết:

23.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có *khiếu nại, tranh chấp* (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

23.2. Nếu được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước, (*tên cơ quan báo chí*) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp.

IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích).

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Giấy phép sản xuất kênh *phát thanh/truyền hình* trong nước đã được cấp
2. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tôn chỉ mục đích của kênh chương trình
3. Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của kênh chương trình
4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung thay đổi khác (nếu có)
5. Các phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước *sau khi sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích*.
6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có *khiếu nại, tranh chấp*, (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

7. Nếu được cấp Giấy phép sản xuất kênh *phát thanh/truyền hình*, (tên cơ quan báo chí) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp./.

..., ngày... tháng... năm 20..

Cơ quan chủ quản phê duyệt

(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động
phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành phố
và cấp Bộ)

(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..

Người đứng đầu cơ quan báo chí¹

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: kê khai, thuyết minh các mục I, II, III trong biểu mẫu Đề án này.
- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của giấy phép: kê khai, thuyết minh các mục I, II, IV trong biểu mẫu Đề án này.
- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 10. Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-...

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT THANH TRONG NƯỚC/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản báo tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu báo tin, đặc san;

Căn cứ Quyết định số .../20../QĐ-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 20.. của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;

Theo đề nghị tại Đề án đề ngày ... tháng ... năm 20.. của (tên cơ quan báo chí) về việc cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/truyền hình trong nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng...

QUYẾT ĐỊNH:

CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH
TRONG NƯỚC/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC THEO NHỮNG QUY ĐỊNH SAU:

- Tên cơ quan báo chí hoạt động phát thanh/truyền hình được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước: (viết bằng chữ in hoa)

Được sản xuất kênh chương trình phát thanh/kênh chương trình truyền hình trong nước theo các nội dung sau:

1. Quy định về kênh chương trình: (*Phát thanh/Truyền hình*)
 - 1.1. Tên kênh chương trình:
 - 1.2. Biểu tượng kênh chương trình:
 - 1.3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:
 - 1.4. Ngôn ngữ thể hiện:
 - 1.5. Đối tượng phục vụ:
 - 1.6. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (*từ.....giờ...phút... đến...giờ...phút...*).
 - 1.7. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*/ngày: (*....giờ ... phút/ngày*).
 - 1.8. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (*...giờ ... phút/ngày*).
 - *Truyền dẫn, phát sóng mới*: (*...giờ ...phút*)
 - *Truyền dẫn, phát sóng lại*: (*...giờ ...phút*)
 - 1.9. Thời lượng chương trình *truyền dẫn, phát sóng* mới trong một ngày: (*....giờ ... phút/ ngày*).
 - 1.10. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (... giờ ... phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng <i>truyền dẫn, phát sóng</i>	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						

- 1.11. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:
 - Đối với kênh chương trình truyền hình
 - Độ phân giải hình ảnh:
 - Đối với kênh chương trình phát thanh
 - Âm thanh:.....
- 1.12.

Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung chương trình cơ bản của kênh chương trình (tên kênh chương trình) hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng theo các định dạng kỹ thuật quy định tại điểm 1.12 (đối với kênh có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

2. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:

3. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình: *Quảng bá/Trả tiền.*

4. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình:

- *Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số;*
- *Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự;*
- *Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số;*
- *Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV;*
- *Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh;*

- Dịch vụ truyền hình di động;
- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet;
- Khác...

5. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

5.1. Họ và tên:

5.2. Chức danh (*Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc*):

6. Các quy định khác:

Cơ quan báo chí.....

7. Hiệu lực của Giấy phép:

- Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.
- Cơ quan báo chí được cấp phép có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất các hoạt động liên kết sản xuất chương trình trên kênh (nếu có); thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, truyền dẫn, phát sóng, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép./.

Nơi nhận:

- Cơ quan báo chí được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- UBND, Sở VH-TTDL/Sở VH-TT tỉnh, thành phố (nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, ... (số bản).

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU
CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Chú thích:

Các nội dung chữ in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm cấp phép và từng giấy phép cụ thể.

4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình đề nghị thay đổi nội dung ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL, cơ quan báo chí gửi 01 bộ hồ sơ về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước theo Mẫu số 11 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026); trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí nêu rõ lý do thay đổi và cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về các nội dung đề nghị thay đổi do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký;

(2) Trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích, cơ quan báo chí phải có Đề án đề nghị cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026);

(3) Trường hợp thay đổi về thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất, cơ quan báo chí phải thực hiện báo cáo về thay đổi thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh chương trình theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

g) Mẫu đơn, tờ khai:

- Đề án đề nghị cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026);

- Báo cáo về thay đổi thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh chương trình theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước theo Mẫu số 11 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi bổ sung.

Mẫu số 02. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

ĐỀ NGHỊ *CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG* GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết.
2. Cơ sở pháp lý.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ QUAN BÁO CHÍ

1. Tên cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh, truyền hình* (viết chữ in hoa):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* số... do... cấp ngày... tháng ... năm 20..

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH *PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH* TRONG NƯỚC (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp)

1. Tên kênh chương trình:
2. **Biểu tượng kênh chương trình:** (kèm theo bản màu biểu tượng kênh *phát thanh/truyền hình* có cam kết của cơ quan báo chí và xác nhận của cơ quan chủ quản (đối với cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh, truyền hình* cấp tỉnh, thành phố và cấp Bộ), có xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt (đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam).
3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:
4. Ngôn ngữ thể hiện:
5. Đối tượng phục vụ:
6. Thời gian *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (từ ... giờ đến ... giờ).
7. Thời lượng *truyền dẫn, phát sóng/ngày*: (... giờ... phút/ngày).
8. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày: (... giờ... phút/ngày)

- Truyền dẫn, phát sóng mới: (... giờ... phút)

- Truyền dẫn, phát sóng lại: (... giờ... phút)

9. Thời lượng chương trình truyền dẫn, phát sóng mới trong một ngày:

(... giờ... phút/ngày)

10. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (... giờ... phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng truyền dẫn, phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
...						

- Gửi kèm theo khung chương trình dự kiến truyền dẫn, phát sóng trong 01 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép.

11. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

4K ☐

8K ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn “khác”).

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

Mono ☐

Stereo ☐

Khác ☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn “khác”):

12. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

(Tên cơ quan báo chí) bảo đảm nội dung, khung chương trình cơ bản của kênh chương trình khi truyền dẫn, phát sóng theo các định dạng kỹ thuật đề xuất tại điểm 2.11 là hoàn toàn giống nhau trên các dịch vụ theo quy định (đối với kênh có từ 02 định dạng kỹ thuật trở lên).

13. Thông tin về đối tác liên kết sản xuất kênh chương trình (áp dụng đối với trường hợp kênh chương trình có hoạt động liên kết):

13.1. Tên đối tác liên kết:

13.2. Địa chỉ, điện thoại đối tác liên kết:

13.3. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư của đối tác liên kết:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

13.4. Người đại diện theo pháp luật của đối tác liên kết:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chức danh:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

13.5. Năng lực của đối tác liên kết để thực hiện hoạt động liên kết:

a) Nguồn lực tài chính:

b) Nhân sự (*Nêu cụ thể số lượng người tham gia trực tiếp sản xuất kênh chương trình liên kết gồm quay phim, biên tập, đạo diễn, kỹ thuật*):

Đối tác liên kết	Tổng số nhân sự	Nam	N ữ	Trình độ chuyên môn		Trình độ chính trị			Ngoại ngữ	
				Trên Đại học	Đại học	Sơ cấp	Trun g cấp	Cao cấp	Đại học	Chứn g chỉ
...										

13.6. Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật (*Trường quay; Diện tích; Số lượng máy quay; Số lượng phòng dựng, bàn dựng, bàn trộn tiếng...*):

13.7. Hình thức liên kết:

13.8. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết:

14. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:**15. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:****16. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:****17. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình:** (*Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp*)

Quảng bá

☐

Trả tiền

☐**18. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình:** (*Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp*)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV

☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

☐

- Dịch vụ truyền hình di động ☐
- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐
- Khác ☐

(Ghi rõ phương thức cung cấp dịch vụ trong trường hợp điền “khác”)

19. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí ban đầu:
- Kinh phí hoạt động thường xuyên:
- + Năm 1:
- + Năm 2:

20. Các nội dung khác (nếu có)

21. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

21.1. Họ và tên:

21.2. Chức danh (*Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc*):

22. Tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

23. Cam kết:

(Tên cơ quan báo chí) xin cam kết:

23.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có *khiếu nại, tranh chấp* (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

23.2. Nếu được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước, (*tên cơ quan báo chí*) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp.

IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC (thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích).

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Giấy phép sản xuất kênh *phát thanh/truyền hình* trong nước đã được cấp

2. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tôn chỉ mục đích của kênh chương trình

3. Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của kênh chương trình

4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung thay đổi khác (nếu có)

5. Các phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước *sau khi sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích*.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có *khiếu nại, tranh chấp*, (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

7. Nếu được cấp Giấy phép sản xuất kênh *phát thanh/truyền hình*, (tên cơ quan báo chí) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp./.

..., ngày... tháng... năm 20..

Cơ quan chủ quản phê duyệt

(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động
phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành phố
và cấp Bộ)
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..

Người đứng đầu cơ quan báo chí¹

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: kê khai, thuyết minh các mục I, II, III trong biểu mẫu Đề án này.
- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung tôn chỉ, mục đích của giấy phép: kê khai, thuyết minh các mục I, II, IV trong biểu mẫu Đề án này.
- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 04. Báo cáo về thay đổi thời lượng truyền dẫn, phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20..

BÁO CÁO

Về thay đổi thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh chương trình *phát thanh/truyền hình*

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

I. Thông tin về tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

1. Tên tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
5. Thông tin về giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*, giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước đã được cấp (số, ngày tháng cấp giấy phép):

II. Nội dung báo cáo

1. Thời gian, thời lượng *truyền dẫn, phát sóng*, thời lượng tự sản xuất (phát mới/phát lại), thời lượng *truyền dẫn, phát sóng* mới của kênh chương trình sau khi thực hiện thay đổi; lý do thay đổi.
2. Nêu rõ thời lượng, tỷ lệ thời lượng các nhóm chuyên mục trong bảng nội dung kênh chương trình có thay đổi; lý do thay đổi.
3. Phương án tổ chức sản xuất thời lượng chương trình tăng thêm (nếu có).
4. Khung chương trình dự kiến *truyền dẫn, phát sóng* trong 01 (một) tháng.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CHÍ⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾ Người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 11. Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-...

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY PHÉP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH GHI TRONG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC

(Cấp lần đầu ngày...tháng ...năm 20..

Cấp sửa đổi, bổ sung lần... ngày... tháng... năm 20..)

NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (tên cơ quan cấp phép) cấp cho... (tên cơ quan báo chí);

Căn cứ Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (tên cơ quan cấp phép) cấp cho ... (nếu có);

Theo đề nghị tại văn bản/báo cáo số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của Trưởng phòng ...

QUYẾT ĐỊNH:

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH GHI TRONG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC THEO CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (tên cơ quan báo chí) trực thuộc (tên cơ quan chủ quản báo chí) như sau:...

Các quy định khác của Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước số... ngày...tháng... năm 20.. do (tên cơ quan cấp phép) cấp cho (tên cơ quan báo chí) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

2. Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước có hiệu lực kể từ ngày cấp.

3. Cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí; về viễn thông, tần số vô tuyến điện, truyền dẫn, phát sóng; các văn bản pháp luật có liên quan; Giấy phép sản xuất kênh chương trình *phát thanh/truyền hình* trong nước số...ngày...tháng...năm 20.. và những quy định ghi trong Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ quản báo chí;
- Cơ quan báo chí;
- Lưu: VT,... (số bản)

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Chú thích:

Các nội dung chữ in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

5. Thủ tục cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

a) Trình tự thực hiện

- Cơ quan báo chí gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 12 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản chấp thuận và đề nghị cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh hoặc cấp Bộ; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký, xác nhận;

(2) Đề án biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

(3) Bản sao văn bản thỏa thuận bản quyền kênh chương trình nước ngoài. Trường hợp văn bản thỏa thuận bằng tiếng nước ngoài phải dịch sang tiếng Việt và chứng thực đối với chữ ký người dịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

g) Mẫu đơn, tờ khai:

Đề án biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026);

h) Kết quả thực hiện:

Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 12 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- *Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu trữ bản tin, đặc san.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi bổ sung.

Mẫu số 03. Đề án đề nghị cấp/sửa đổi, bổ sung Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ *CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG*
GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN
DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN**

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết
2. Cơ sở pháp lý

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ QUAN BÁO CHÍ ĐỀ NGHỊ *CẤP/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG* GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN

1. Tên cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - *Điện thoại*:
 - Số *Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình* do cấp ngày
2. Số kênh chương trình *phát thanh, truyền hình* nước ngoài mà cơ quan báo chí đang thực hiện công tác biên tập (*tổng số kênh; số lượng kênh theo từng nhóm thể loại*)
3. Đơn vị được giao trực tiếp thực hiện biên tập kênh chương trình *phát thanh, truyền hình* nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

III. ĐẠI LÝ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRÊN DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN
(*áp dụng với kênh chương trình phân phối qua đại lý ủy quyền tại Việt Nam*):

1. Tên đại lý:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do cấp ngày... tháng... năm 20..

IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ *PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH* TRẢ TIỀN (*thuyết minh đối với trường hợp đề nghị cấp*)

1. Đề nghị cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền với các nội dung như sau:
 - 1.1. Tên kênh chương trình:
 - 1.2. Biểu tượng kênh chương trình:
 - 1.3. Tên đơn vị sở hữu kênh chương trình (*bao gồm cả tên viết tắt*):

Tên đơn vị được ủy quyền truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình đến Việt Nam (nếu có):

1.4. Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị sở hữu kênh chương trình:
 Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị được ủy quyền truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình đến Việt Nam (nếu có):

1.5. Nội dung kênh chương trình:

ST T	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (... giờ ... phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng truyền dẫn, phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
...						

1.6. Loại kênh chương trình (Phim truyện/Phim hoạt hình/Tin tức/Khoa học, giáo dục/Tổng hợp/Giải trí tổng hợp/Thể thao/Ca nhạc/...):

1.7. Ngôn ngữ thể hiện:

1.8. Thời gian truyền dẫn, phát sóng/ngày: (từ ... giờ đến ... giờ).

1.9. Thời lượng truyền dẫn, phát sóng/ngày: (... giờ ... phút/ ngày).

1.10. Độ phân giải hình ảnh: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

SDTV

☐

HDTV

☐

4K

☐

8K

☐

Khác

☐

(Ghi rõ nếu điền “khác”)

(Cơ quan báo chí) cam kết nội dung của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi truyền dẫn, phát sóng với các độ phân giải hình ảnh nêu trên (đối với trường hợp kênh có từ 02 độ phân giải hình ảnh trở lên).

2. Năng lực của cơ quan báo chí đề nghị cấp phép bảo đảm yêu cầu về biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài:

2.1. Nhân sự (yêu cầu kê khai rõ về số lượng nhân sự, trình độ chuyên môn báo chí, số thẻ nhà báo còn hiệu lực, trình độ ngoại ngữ phù hợp với kênh chương trình nước ngoài đề nghị cấp phép):

Tổng số nhân sự	Na m	Nữ	Trình độ chuyên môn báo chí		Số thẻ nhà báo	Trình độ ngoại ngữ (phù hợp với kênh chương trình nước ngoài đề nghị cấp phép)
			Trên đại học	Đại học		

(Kèm theo Bản tổng hợp danh sách toàn bộ nhân sự thực hiện công tác biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của cơ quan báo chí).

2.2. Năng lực về kỹ thuật (*Kê khai rõ về hệ thống thiết bị làm chậm, thiết bị lưu trữ, phương tiện kỹ thuật thu, phát tín hiệu phù hợp với việc biên tập kênh chương trình*):

2.3. Năng lực tài chính (*Kê khai rõ dự toán chi phí biên tập, biên dịch trong vòng 01 năm, tổng vốn đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản, chi phí thiết bị, chi phí bản quyền, và các khoản chi khác (nếu có)*):

(*Kèm theo Bản dự toán chi phí biên tập, biên dịch trong 01 năm do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật phê duyệt, kèm theo văn bản chứng minh nguồn tài chính hợp pháp bảo đảm thực hiện công tác biên tập, biên dịch theo dự toán*).

2.4. Địa điểm đặt thiết bị làm chậm và thực hiện việc biên tập:

3. Quy trình biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài:

4. Phương thức thu, truyền dẫn tín hiệu kênh chương trình nước ngoài:

4.1. Phương thức thu tín hiệu:

4.2. Phương thức truyền dẫn tín hiệu sau khi thực hiện biên tập, biên dịch cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình nước ngoài:

V. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN (*thuyết minh đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung về chủ sở hữu kênh, thể loại kênh, nội dung kênh*)

1. Nội dung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung về chủ sở hữu kênh chương trình/thể loại kênh chương trình/nội dung kênh chương trình.

3. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung về chủ sở hữu kênh chương trình/thể loại kênh chương trình/nội dung kênh chương trình.

4. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

5. Phương án triển khai thực hiện các nội dung thay đổi trong Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

VI. NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG BIÊN TẬP, BIÊN DỊCH KÊNH CHƯƠNG TRÌNH (*phải là lãnh đạo cơ quan báo chí*):

VII. HIỆU QUẢ XÃ HỘI, HIỆU QUẢ KINH TẾ

VIII. KẾT LUẬN

IX. CAM KẾT

(*Tên cơ quan báo chí*) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có *khiếu nại, tranh chấp*, (*tên cơ quan báo chí*) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

2. Có đủ năng lực về nhân sự, kỹ thuật, tài chính để thực hiện công tác biên tập kênh chương trình nước ngoài, (*tên kênh chương trình*) trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

3. Nếu được cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, (*tên cơ quan báo chí*) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp.

4. Tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

..., ngày... tháng... năm 20..

Cơ quan chủ quản phê duyệt

(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động
phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, thành
phố và cấp Bộ)
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20..

Người đứng đầu cơ quan báo chí ⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾ Người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép: Thực hiện các mục I, II, III, IV, VI, VII, VIII, IX trong biểu mẫu Đề án này.
- Đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung chủ sở hữu, thể loại, nội dung kênh chương trình trong Giấy phép: Thực hiện các mục I, II, III, V, VI, VII, VIII, IX trong biểu mẫu Đề án này.
- Các nội dung chữ in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 12. Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP PHÉP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-...

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI
TRÊN DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;

Căn cứ Quyết định số .../20../QĐ-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 20.. của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;

Theo đề nghị tại Đề án đề ngày ... tháng ... năm 20.. của (tên cơ quan báo chí) về việc cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;

Theo đề nghị của Trưởng phòng...

QUYẾT ĐỊNH:

**CẤP GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI
TRÊN DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN THEO NHỮNG
QUY ĐỊNH SAU:**

- Tên cơ quan báo chí hoạt động *phát thanh/truyền hình* được cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài: *(viết bằng chữ in hoa)*

- Số Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

Được thực hiện biên tập kênh chương trình nước ngoài theo các quy định sau:

1. Quy định về kênh chương trình:

1.1. Tên kênh chương trình:

1.2. Biểu tượng kênh chương trình:

1.3. Tên đơn vị sở hữu kênh chương trình (bao gồm cả tên viết tắt):

Tên đơn vị được ủy quyền truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình đến Việt Nam (nếu có):.....

1.4. Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị sở hữu kênh chương trình:...

Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị được ủy quyền truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình đến Việt Nam (nếu có):.....

1.5. Nội dung kênh chương trình:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (... giờ ... phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng truyền dẫn, phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1.						
2.						
....						

1.6. Loại kênh chương trình (Phim truyện/Phim hoạt hình/Tin tức/Khoa học, giáo dục/Tổng hợp/Giải trí tổng hợp/Thể thao/Ca nhạc/...):

1.7. Ngôn ngữ thể hiện chính:

1.8. Thời gian truyền dẫn, phát sóng/ngày:

1.9. Thời lượng truyền dẫn, phát sóng/ngày:

1.10. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh: (đối với kênh chương trình truyền hình)

- Âm thanh: (đối với kênh chương trình phát thanh).....

2. Quy định về biên tập, biên dịch:

2.1. Nội dung biên tập, biên dịch:

2.1.1. Biên tập:

2.1.2. Biên dịch:

2.2. Địa điểm thực hiện việc biên tập và đặt thiết bị làm chậm:

2.2.1. Địa điểm thực hiện việc biên tập:

2.2.2. Địa điểm đặt thiết bị làm chậm:.....

3. Phương thức thu, truyền dẫn tín hiệu kênh chương trình:

3.1. Phương thức thu tín hiệu:.....

3.2. Phương thức truyền dẫn tín hiệu sau khi thực hiện biên tập, biên dịch cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:

4. Người chịu trách nhiệm nội dung biên tập, biên dịch kênh chương trình:.....

5. Các quy định khác: Cơ quan báo chí

6. Hiệu lực của Giấy phép:

- Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến ngày... tháng... năm 20.. (nhưng không vượt quá thời hạn ghi trong văn bản thỏa thuận bản quyền hoặc văn bản cho phép sử dụng kênh chương trình của chủ sở hữu kênh chương trình).

- Cơ quan báo chí được cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quảng cáo, truyền dẫn, phát sóng, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép./.

Nơi nhận:

- Cơ quan báo chí được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- UBND, Sở VH-TTDL/Sở VH-TT tỉnh, thành phố (nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, ... (số bản).

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU
CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Chú thích:

Các nội dung chữ in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm cấp phép và từng giấy phép cụ thể.

6. Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

a) Trình tự thực hiện

- Trường hợp thay đổi chủ sở hữu kênh, thể loại kênh, nội dung kênh, cơ quan báo chí thực hiện hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL.

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL, cơ quan báo chí gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử sửa đổi, bổ sung giấy phép.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 13 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí nêu rõ lý do thay đổi và cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về các nội dung đề nghị thay đổi. Đối với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh hoặc cấp Bộ, văn bản phải có xác nhận của cơ quan chủ quản; đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký;

(2) Trường hợp thay đổi về thời gian, thời lượng, khung truyền dẫn, phát sóng các nhóm chuyên mục đối với kênh chương trình nước ngoài không có thu phí bản quyền nội dung, cơ quan báo chí phải gửi kèm theo văn bản hợp pháp của hãng phát thanh, truyền hình nước ngoài xác nhận về những nội dung thay đổi và khung truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình trong 01 tháng từ thời điểm không quá 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không có.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (Mẫu số 13 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026).

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiều bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi bổ sung.

Mẫu số 13. Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CƠ QUAN CẤP PHÉP

Số: /GP-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY PHÉP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH GHI TRONG GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

(Cấp lần đầu ngày... tháng... năm 20..)

Cấp sửa đổi, bổ sung lần... ngày... tháng... năm 20..)

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;

Căn cứ Quyết định số .../.../QĐ-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 20.. của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;

Căn cứ Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (tên cơ quan cấp phép) cấp cho (tên cơ quan báo chí);

Căn cứ Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do (tên cơ quan cấp phép) cấp cho (tên cơ quan báo chí) (nếu có);

Theo đề nghị tại văn bản/báo cáo số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của Trưởng phòng...

QUYẾT ĐỊNH:

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH GHI TRONG GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI TRÊN DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN THEO CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ *phát thanh, truyền hình* trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (tên cơ quan báo chí) trực thuộc (tên cơ quan chủ quản báo chí) như sau:

.....
..

Các quy định khác của Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ *phát thanh, truyền hình* trả tiền số... ngày... tháng... năm 20.. do (tên cơ quan cấp phép) cấp cho (tên cơ quan báo chí) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

2. Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định ghi trong giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ *phát thanh, truyền hình* trả tiền có hiệu lực kể từ ngày cấp đến ngày... tháng... năm 20.. (nhưng không vượt quá thời hạn ghi trong văn bản thỏa thuận bản quyền hoặc văn bản cho phép sử dụng kênh chương trình của chủ sở hữu kênh chương trình).

3. Cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí; về viễn thông, tần số vô tuyến điện, truyền dẫn, phát sóng; các văn bản pháp luật có liên quan; Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ *phát thanh, truyền hình* trả tiền số... ngày... tháng... năm 20.. và những quy định ghi trong Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ quản báo chí;
- Cơ quan báo chí;
- Lưu: VT,... (số bản).

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU
CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Chú thích:

Các nội dung chữ in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước (cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh)

a) Trình tự thực hiện

- Trường hợp thay đổi biểu tượng ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước, cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí nêu rõ lý do thay đổi;

(2) Mẫu biểu tượng (bản màu).

Văn bản đề nghị và mẫu biểu tượng (bản màu) phải do người đứng đầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật ký, xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không có

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 02 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không có.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu trữ bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi bổ sung.

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thay đổi biểu tượng ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước/Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước

CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

..., ngày tháng năm 20

**VĂN BẢN CHẤP THUẬN VIỆC THAY ĐỔI BIỂU TƯỢNG GHI TRONG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH/GIẤY PHÉP SẢN XUẤT
KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC
CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san;

Căn cứ Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/kênh chương trình truyền hình trong nước số ... ngày ... tháng ... năm 20.. do (cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm 20.. của (cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí);

Theo đề nghị của...

(CƠ QUAN CẤP PHÉP) CHẤP THUẬN

1. Chấp thuận cho (tên cơ quan báo chí) được thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước số... ngày... tháng... năm 20.. do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép), như sau:

- Thay đổi biểu tượng cơ quan báo chí;

- *Thay đổi biểu tượng kênh chương trình phát thanh/truyền hình;*

2. *(Tên đơn vị có giấy phép)* cam kết chịu trách nhiệm pháp lý về việc sở hữu biểu tượng, nhãn hiệu theo đúng mô tả và phù hợp với các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

3. *(Tên đơn vị có giấy phép)* có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình/Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước số ...ngày ... tháng ... năm 20..* do *(tên cơ quan cấp giấy phép)* cấp và Văn bản chấp thuận này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị được cấp giấy phép;
- Tên cơ quan cấp giấy phép;
- Đơn vị cấp Văn bản chấp thuận;
- ...
- Lưu: VT,... (số bản).

CƠ QUAN CẤP PHÉP

Ghi chú:

Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.